

Số: /QĐ-SYT

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động do bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh và phê duyệt danh sách đăng ký hành nghề đối với Phòng khám chuyên khoa Da liễu BS Khảm

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Bình Phước;

Căn cứ vào kết quả thẩm định của Đoàn thẩm định để cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động do bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa Da liễu BS Khảm;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động do bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa Da liễu BS Khảm (Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 69/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Bình Phước cấp ngày 03/12/2012): bổ sung 33 kỹ thuật (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

Điều 2. Phê duyệt danh sách đăng ký hành nghề tại Phòng khám chuyên khoa Da liễu BS Khảm (chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

Điều 3. Phòng khám chuyên khoa Da liễu BS Khảm phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế cho phép và quy trình kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 4. Các Ông, bà Trưởng Phòng Nghiệp vụ; Chánh Văn phòng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Phòng khám chuyên khoa Da liễu BS Khảm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND TP Đồng Xoài;
- TTYT TP Đồng Xoài;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc SYT;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV (T11.6).

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1

PHÊ DUYỆT BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT
Trong khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám chuyên khoa
Da liễu BS Khảm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

TT	TT23 (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1.	5449	5.4	05. DA LIỄU	Điều trị sùi mào gà bằng laser CO2
2.	5450	5.5	05. DA LIỄU	Điều trị hạt cơm bằng laser CO2
3.	5451	5.6	05. DA LIỄU	Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng laser CO2
4.	5452	5.7	05. DA LIỄU	Điều trị u mềm treo bằng laser CO2
5.	5453	5.8	05. DA LIỄU	Điều trị dày sừng da dầu bằng laser CO2
6.	5454	5.9	05. DA LIỄU	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng laser CO2
7.	5455	5.10	05. DA LIỄU	Điều trị sản cục bằng laser CO2
8.	5456	5.11	05. DA LIỄU	Điều trị bớt sùi bằng laser CO2
9.	5468	5.23	05. DA LIỄU	Điều trị rụng tóc bằng tiêm Triamcinolon dưới da
10.	5469	5.24	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn
11.	5488	5.43	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (trichloacetic acid)
12.	5516	5.71	05. DA LIỄU	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da
13.	5519	5.74	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh râm má bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
14.	5520	5.75	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
15.	5521	5.76	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
16.	5522	5.77	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
17.	5525	5.80	05. DA LIỄU	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
18.	5528	5.83	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh trứng cá bằng máy

TT	TT23 (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
19.	5529	5.84	05. DA LIỄU	Điều trị lão hóa da bằng máy
20.	5530	5.85	05. DA LIỄU	Điều trị nếp nhăn da bằng máy
21.	5531	5.86	05. DA LIỄU	Điều trị râm má bằng máy
22.	5532	5.87	05. DA LIỄU	Điều trị tàn nhang bằng máy
23.	5534	5.89	05. DA LIỄU	Chụp và phân tích da bằng máy phân tích da
24.	5538	5.93	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lõm bằng laser Fractional
25.	5539	5.94	05. DA LIỄU	Xóa nếp nhăn bằng laser fractional
26.	5541	5.96	05. DA LIỄU	Trẻ hóa da bằng các kỹ thuật laser Fractional
27.	5542	5.97	05. DA LIỄU	Điều trị râm má bằng laser Fractional
28.	5545	5.100	05. DA LIỄU	Trẻ hóa da bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (PRP)
29.	5546	5.101	05. DA LIỄU	Trẻ hóa da bằng máy
30.	5550	5.105	05. DA LIỄU	Trẻ hóa da bằng chiếu đèn LED
31.	5551	5.106	05. DA LIỄU	Trẻ hóa da bằng tiêm Botulinum toxin
32.	5552	5.107	05. DA LIỄU	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED
33.	5556	5.111	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

Tại Phòng khám chuyên khoa Da liễu BS Khảm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

STT	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)
1	TRẦN ĐẮC KHẨM	000026/BP-CCHN	Chuyên khoa Da Liễu	Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 11h35'-12h00', 17h05'-19h30'. Thứ Bảy, chủ nhật, các ngày lễ: 07h30'-11h30', 13h30'-18h30'	Phụ trách chuyên môn, bác sĩ điều trị	Tại BVĐK tỉnh Bình Phước: Sáng từ 07h00 đến 11h30; chiều từ 13h30 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 6
2	NGUYỄN THỊ DIỆU	4763/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 11h35'-12h00', 17h05'-19h30'. Thứ Bảy, chủ nhật, các ngày lễ: 07h30'-11h30', 13h30'-18h30'	Nhân viên	Tại BVĐK tỉnh Bình Phước: Sáng từ 07h00 đến 11h30; chiều từ 13h30 đến 17h00, từ thứ 2 đến thứ 6